

Bản án số: **05/2024/HC-PT**

Ngày: 28/02/2024

V/v Khiếu kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực quản lý bảo  
hộ nhãn hiệu hàng hóa.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Hiếu

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Lê Hồng Phụng

2. Ông Phạm Thanh Hùng

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Long Tiền Nhật

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:* Ông Trần Anh  
Tuần - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/HCPT ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế”.

Do Bản án Hành chính sơ thẩm số 04/2023/HCST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận M bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1406/2024/QĐPT ngày 31 tháng 01 năm 2024, giữa:

Người khởi kiện: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn B.**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 7A, ngõ 288, đường H, phường T, quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu H – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn A (Giấy ủy quyền ngày 03/01/2023)

Người bị kiện: **1. Chi cục thuế Quận M, Thành phố H1.**

Trụ sở: Số 3/1 đường T, Phường B, Quận M, Thành phố H1. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn V – Chi cục trưởng,

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chi cục thuế Quận M: Ông Nguyễn Quang D, sinh năm: 1975 (Giấy yêu cầu số: 683/GYC-CCTQ10 ngày 11/4/2023).*

## **2. Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận M, Thành phố H1**

Địa chỉ: Số 3/1 T, Phường B, Quận M, Thành phố H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 05/11/2021 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện **người khởi kiện – Công ty trách nhiệm hữu hạn B** trình bày:

Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn (gọi tắt là TNHH) B (địa chỉ: 781/A21 đường P, Phường H, Quận M, Thành phố H1) là đơn vị trực thuộc Công ty TNHH B, được thành lập ngày 20/04/2011, hoạt động kinh doanh theo ủy quyền của Công ty TNHH B và theo chế độ hạch toán kế toán phụ thuộc.

Ngày 03/11/2015, Chi nhánh Công ty TNHH B đã gửi công văn đến Chi cục thuế Quận M, Thành phố H1 về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh. Qua 06 năm, Doanh nghiệp đã có nhiều công văn, biên bản làm việc... Gần nhất là ngày 23/4/2021, Chi nhánh Công ty TNHH B gửi Công văn số 01/CT-CNBHCVN trả lời Quyết định số 112/QĐ-CCT-KT ngày 06/04/2021 của Chi cục thuế Quận M v/v kiểm tra giải thể doanh nghiệp (sẽ kiểm tra từ tháng 05/2011 đến quý 04/2015). Tại công văn, Chi nhánh Công ty TNHH B đã trình bày: Thuế suất thuế GTGT đối với mặt hàng túi đặt ngực, chất làm đầy da thuộc đối tượng không chịu thuế.

Ngày 10/05/2021, Đoàn kiểm tra của Chi cục thuế Quận M tiến hành lập biên bản kiểm tra thuế Chi nhánh Công ty TNHH B. Biên bản kiểm tra có một số điểm như sau:

- Năm 2013: Chi nhánh Công ty TNHH B kê khai doanh thu không chịu thuế GTGT là 5.799.190.000 đồng (vì mặt hàng túi đặt ngực, chất làm đầy da thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT), nhưng đoàn kiểm tra cho rằng: trong đó có đến 5.214.780.000 đồng phải áp dụng mức thuế suất 5%, dẫn đến thuế GTGT chênh lệch và còn thiếu là 260.739.000 đồng.

Đoàn kiểm tra căn cứ vào:

+ Công văn 1989/BTC-TCT ngày 06/02/2013 của Bộ Tài chính về việc thuế GTGT đối với túi đặt ngực và chất làm đầy da áp dụng mức thuế suất 5% thuế GTGT;

+ Công văn 3987/CT-TTHT ngày 04/05/2016 của Cục thuế Thành phố H1 về thuế suất thuế giá trị gia tăng.

Tuy nhiên, các công văn nêu trên đều không phải là văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 14/05/2021, Chi cục thuế Quận M ra Quyết định số 555/QĐ-CCT về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với Chi nhánh Công ty TNHH B với lý do: “Đã có hành vi vi phạm hành chính: Kê khai áp dụng sai mức thuế suất thuế GTGT đầu ra đối với mặt hàng túi đặt ngực và chất làm đầy da theo quy định tại điểm 1 Khoản 2 Điều 8 Luật Thuế GTGT: điểm 2.11 Mục II Phần B Thông tư số

129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính; Khoản 11 Điều 10 Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính”.

Theo nội dung Quyết định số 555/QĐ-CCT, Chi cục thuế Quận M buộc Chi nhánh Công ty TNHH B phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả bao gồm:

- Số tiền thuế truy thu: Thuế GTGT (tiểu mục 1701): 260.739.000 đồng, số còn nộp bổ sung: 260.739.000 đồng.

- Tiền chậm nộp tiền thuế: Tiền chậm nộp tiền thuế (tiểu mục 4931): 26.213.466 đồng tính đến ngày 14/5/2021.

Quyết định số 555/QĐ-CCT ngày 14/05/2021 của Chi cục thuế Quận M về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với Chi nhánh công ty TNHH B là trái pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của Doanh nghiệp, cụ thể, bao gồm và không giới hạn các căn cứ pháp luật sau:

Căn cứ Thông tư số 131/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính (có hiệu lực từ ngày 01/01/2009 đến hết ngày 10/08/2014) quy định tại ví dụ 2, mục 3.1 Khoản 3 như sau: “...Riêng” thuộc nhóm 9021 áp dụng mức thuế suất thuế GTGT là 5%, các mặt hàng còn lại thuộc nhóm này thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT”.

Ngày 24/5/2012, Bộ Tài chính cũng đã có Công văn số 6979/BTC-TCHQ V/v phân loại mặt hàng chất làm đầy da (restylane), trong đó Bộ Tài chính có ý kiến: “Nhất trí với đề nghị của Bộ Y tế, là Cơ quan quản lý chuyên ngành đối với mặt hàng chất làm đầy da (restylane), tại công văn số 1405/BYT-TB-CT ngày 16/03/2012, để thống nhất về chính sách thuế, tạo sự ổn định cho các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực trang thiết bị y tế, áp dụng mã số và mức thuế suất của nhóm 90.21 cho mặt hàng chất làm đầy da (restylane), cho tới khi Bộ Tài chính có Thông tư mới hướng dẫn sửa đổi, bổ sung.”

Do đó, căn cứ vào phân loại nhóm mặt hàng dựa trên Công văn số 6979/BTC-TCHQ và Bảng biểu thuế giá trị gia tăng theo danh mục hàng hóa của biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư số 131/2008/TT- BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính thì “các bộ phận nhân tạo khác của cơ thể người thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT”.

-Căn cứ Khoản 24, Điều 4, Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính (có hiệu lực ngày 01/03/2012, hết hiệu lực từ ngày 01/01/2014) hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT có giải thích

“Sản phẩm nhân tạo dùng để thay thế cho bộ phận cơ thể của người bệnh, bao gồm cả sản phẩm là bộ phận cấy ghép lâu dài trong cơ thể người; nạng, xe lăn và dụng cụ chuyên dùng khác dùng cho người tàn tật.” là đối tượng không chịu thuế GTGT.

Bên cạnh đó, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành theo Thông tư số 193/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính thì nhóm 9021 vẫn luôn

được quy định thống nhất là: “Dụng cụ chỉnh hình...; các bộ phận nhân tạo của cơ thể người; máy trợ thính và dụng cụ khác được lắp hoặc mang theo hoặc cấy vào cơ thể để bù đắp khuyết tật hay sự suy giảm của một bộ phận cơ thể”.

Mặt khác, ngày 19/11/2012, tại Công văn số 7847/BYT/KHTC ngày 19/11/2012, Bộ Y tế có ý kiến: “Mặt hàng chất làm đầy da cũng như các mặt hàng túi đặt ngực, kem hỗ trợ, bảo vệ da, gel làm giảm sẹo là vật liệu cấy ghép lâu dài trong cơ thể theo phân loại các nước trong khu vực và thế giới được gọi là trang thiết bị y tế”.

Khoản 24 Điều 4, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 vẫn quy định cụ thể, rõ ràng: “Sản phẩm nhân tạo dùng để thay thế cho bộ phận cơ thể của người bệnh, bao gồm cả sản phẩm là bộ phận cấy ghép lâu dài trong cơ thể người, nạng, xe lăn và dụng cụ chuyên dùng khác dùng cho người tàn tật”.

Tại Khoản 11 Điều 10, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 có hiệu lực từ ngày 01/01/2014 mới có dòng chữ quy định thêm “túi đặt ngực và chất làm đầy da” thuộc đối tượng chịu thuế suất thuế GTGT là 5%: “11. Thiết bị, dụng cụ y tế gồm máy móc và dụng cụ chuyên dùng cho y tế ...bao tay, bao chi dưới, bao giày, khăn, găng tay chuyên dùng cho y tế, túi đặt ngực và chất làm đầy da (không bao gồm mỹ phẩm).”

Trước đó, Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính (có hiệu lực ngày 01/03/2012, hết hiệu lực từ ngày 01/01/2014) không có liệt kê “túi đặt ngực, chất làm đầy da” nằm trong các mặt hàng phải chịu thuế suất thuế GTGT 5%: “11. Thiết bị, dụng cụ y tế gồm máy móc và dụng cụ chuyên dùng cho y tế...bao tay, bao chi dưới, bao giấy, khăn, găng tay chuyên dùng cho y tế.”

Dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật trên, hoàn toàn có căn cứ cho rằng, trong năm 2013, Chi nhánh Công ty TNHH B kê khai thuế suất thuế GTGT đối với mặt hàng túi đặt ngực, chất làm đầy da thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT là đúng với quy định của pháp luật và doanh nghiệp không có nghĩa vụ phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định 555/QĐ-CCT ngày 14/5/2021.

Do đó, Công ty TNHH B khởi kiện yêu cầu:

- Hủy bỏ Quyết định số 555/QĐ-CCT ngày 14/5/2021 của Chi cục thuế Quận M về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả với Chi nhánh Công ty TNHH B;
- Yêu cầu Chi cục thuế Quận M, Thành phố H1 đóng mã số thuế của Chi nhánh Công ty TNHH B.

Người bị kiện – **Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận M** trình bày: Qua kiểm tra thuế Chi nhánh Công ty TNHH B và căn cứ các quy định pháp luật về thuế GTGT, các văn bản hướng dẫn và trả lời, Chi cục thuế Quận M áp dụng thuế suất thuế GTGT là 5% đối với mặt hàng túi đặt ngực và chất làm đầy da từ ngày 06/02/2013 đến 31/12/2013, buộc Chi nhánh Công ty TNHH B phải thực hiện biện

pháp khắc phục hậu quả nộp số tiền truy thu thuế GTGT là: 260.739.000 đồng, cụ thể như sau:

Theo quy định tại điểm 1 Khoản 2 Điều 8 Luật Thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội; điểm 2.11 Mục II Phần B Thông số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính; Khoản 11 Điều 10 Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính.

Các văn bản hướng dẫn:

- Công văn số 1989/BTC-TCT ngày 06/02/2013 của Bộ Tài chính về việc Thuế GTGT đối với túi đặt ngực và chất làm đầy da áp dụng mức thuế suất 5%.

- Công văn số 3987/CT-TTHT ngày 04/5/2016 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc thuế suất thuế GTGT.

- Công văn số 3250/TCT-CS ngày 20/7/2016 của Tổng cục thuế về việc thuế GTGT.

- Công văn số 1224/BTC-CST ngày 24/01/2017 của Bộ Tài chính về việc tin chính sách thuế GTGT đối với mặt hàng túi đặt ngực, chất làm đầy da.

Căn cứ các quy định và văn bản hướng dẫn nêu trên, thì mặt hàng túi đặt ngực và chất làm đầy da là trang thiết bị y tế, thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất là 5% từ ngày 06/02/2013.

Ngày 06/4/2021 Chi cục Thuế Quận M ban hành Quyết định số 112/QĐKT-CCT-KT về việc kiểm tra chấp hành luật thuế tại Chi nhánh Công ty TNHH B. Ngày 10/5/2021, Đoàn kiểm tra cùng với đại diện Chi nhánh Công ty TNHH B ký Biên bản kiểm tra thuế. Ngày 14/5/2021, Chi cục thuế Quận M ban hành Quyết định số 555/QĐCCT về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Về trình tự, thủ tục kiểm tra thuế và ban hành quyết định là đúng quy định. Do đó, Chi cục thuế Quận M không chấp nhận thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 555/QĐ-CCT theo yêu cầu của Công ty TNHH B.

Đại diện người bị kiện - **Chi cục thuế Quận M** trình bày: Công ty TNHH B chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế nên Chi cục thuế Quận M chưa thể đóng mã số thuế của Chi nhánh Công ty theo quy định.

**Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 04/2023/HCST ngày 29/9/2023**, Tòa án nhân dân Quận M đã xử không chấp nhận khởi kiện của Công ty TNHH B.

Ngày 04/10/2023 Công ty TNHH B kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Người đại diện của Công ty TNHH B vẫn giữ nguyên quan điểm như yêu cầu khởi kiện.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chi cục thuế Quận M bảo lưu ý kiến của Chi cục trưởng (đại diện theo pháp luật của Chi cục thuế Quận M) đã trình bày, không chấp nhận khởi kiện của Công ty TNHH B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Mặt hàng túi đặt ngực và chất làm đầy da là trang thiết bị y tế, thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất là 5%. Chi cục Thuế Quận M áp dụng thuế suất thuế GTGT là 5% đối với mặt hàng túi đặt ngực và chất làm đầy da từ ngày 06/02/2013 đến 31/12/2013, yêu cầu Chi nhánh Công ty TNHH B phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định tại Luật Thuế GTGT và Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, giữ y án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Đơn kháng cáo của Công ty TNHH B làm trong hạn luật định, hợp lệ, nên chấp nhận.

[2]. Ngày 05/5/2022 Tòa án nhân dân Quận M đã xét xử sơ thẩm với nội dung: Không chấp nhận khởi kiện của Công ty TNHH B yêu cầu Hủy bỏ Quyết định số 555/QĐ-CCT ngày 14/5/2021 của Chi Cục thuế Quận M và yêu cầu Chi cục thuế Quận M đóng mã số thuế của Chi nhánh Công ty TNHH B.

Ngày 31/8/2022 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung: Hủy Bản án sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 05/5/2022 của Tòa án nhân dân Quận M, để triệu tập thêm Chi cục trưởng chi cục thuế Quận M tham gia tố tụng, theo Luật qui định về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính, hành vi hành chính.

[3] Về xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng: Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả truy thu thuế thuộc thẩm quyền của Chi cục trưởng Chi cục thuế ban hành, theo điểm d khoản 4 Điều 14 Nghị định 129/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là nộp đủ số tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước. Hành vi chấm dứt hay chưa chấm dứt hiệu lực mã số thuế thuộc thẩm quyền của Chi cục thuế, theo qui định tại Điều 16 Thông tư 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính, điểm a khoản 2 Điều 2 Luật Quản lý thuế năm 2019. Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận M ban hành quyết định 555/QĐ-CCT ngày 14/5/2021 truy thu thuế đối với Chi nhánh công ty TNHH B và Chi cục thuế Quận M chưa chấm dứt hiệu lực mã số thuế, do đó Công ty TNHH B có tư cách pháp nhân, có quyền khởi kiện; Chi cục trưởng và Chi cục thuế Quận M là người bị kiện.

[4] Xét yêu cầu của người khởi kiện:

[4.1] Đối với Quyết định số 555/QĐ-CCT ngày 14/5/2021 của Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận M về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với Chi nhánh Công ty TNHH B (sau đây viết tắt là Quyết định số 555);

Kỳ kiểm tra tính thuế GTGT đối với Công ty B – chi nhánh, là từ ngày 06/ 02/ 2013 đến ngày 31/12/2013.

Tại Điều 1 Khoản 2 Điều 8 Luật Thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội; quy định mức thuế suất 5% như sau: “1) *Thiết bị, dụng cụ y tế, bông, băng vệ sinh y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh, sản phẩm hóa dược, dược liệu là nguyên liệu sản xuất chữa bệnh, thuốc phòng bệnh*”.

Tại Khoản 11 Điều 10 Thông tư số 06/2012/TT- BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính về Thuế GTGT (có hiệu lực từ ngày 01/3/2012 đến 01/01/2014) hướng dẫn mức thuế suất 5% như sau: “*Thiết bị, dụng cụ y tế gồm máy móc và dụng cụ chuyên dùng cho tế như: các loại máy soi, máy chiếu, chụp dùng để khám, chữa bệnh, các thiết bị, dụng cụ chuyên dùng để mổ, điều trị vết thương, ô tô cứu thương, dụng cụ đo huyết áp, tim, mạch, dụng cụ truyền máu, bơm kim tiêm, dụng cụ phòng tránh thai và các dụng cụ, thiết bị chuyên dùng cho y tế khác;...*”

Xét mặt hàng túi đặt ngực và chất làm đầy da không được nêu cụ thể trong danh mục áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 5% và đồng thời cũng không có trong danh mục mặt hàng áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 0%;

Bộ Tài chính có Công văn số 4044/TCT-CS ngày 14/11/2012 hỏi Bộ Y Tế về tên gọi các mặt hàng thuộc trang thiết bị Y tế. Bộ Y tế đã trả lời tại Công văn 7847/BYT-KHTC ngày 19/11/2012 “*Mặt hàng chất làm đầy da cũng như các mặt hàng đặt túi ngực, kem hỗ trợ chức năng bảo vệ da, gel làm giảm sẹo là vật liệu cấy ghép lâu dài trong cơ thể; theo phân loại của các nước trong khu vực và thế giới được coi là trang thiết bị y tế*”.

Ngày 06/02/2013 Bộ Tài chính có Công văn số 1989/BTC-TCT hướng dẫn Cục thuế và Cục hải quan các tỉnh áp dụng thuế suất Thuế GTGT đối với túi đặt ngực và chất làm đầy da với mức thuế suất 5%.

Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận M áp dụng thuế suất thuế GTGT là 5% đối với mặt hàng túi đặt ngực và chất làm đầy da từ ngày 06/02/2013 đến ngày 31/12/2013, truy thu thuế GTGT đối với Chi nhánh Công ty TNHH B là đúng.

Án sơ thẩm xử bác khởi kiện hủy bỏ Quyết định số 555/QĐ-CCT của Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận M, là có căn cứ.

[4.2] Đối với hành vi chưa chấm dứt hiệu lực (đóng) mã số thuế của Chi cục thuế Quận M đối với Chi nhánh Công ty TNHH B;

Tại Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký thuế quy định các nghĩa vụ của người nộp thuế phải hoàn thành trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế, trong đó có nghĩa vụ phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

Án sơ thẩm xử không có cơ sở chấp nhận khởi kiện của Công ty B buộc Chi cục thuế Quận M phải chấm dứt hiệu lực mã số thuế của Chi nhánh Công ty B, là đúng.

[5]. Giữ nguyên án sơ thẩm.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: công ty kháng cáo, phải nộp án phí hành chính phúc thẩm số tiền là 300.000 đồng, theo quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 241 Luật tố tụng hành chính; điểm d Khoản 4 Điều 14 Nghị định 129/NĐ-CP ngày 16/10/2012 quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Thông tư 105/2020/TT-BTC ngày 3/12/2020 hướng dẫn đăng ký thuế; Khoản 11 Điều 10 Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử:** Không chấp nhận kháng cáo của công ty trách nhiệm hữu hạn B. Giữ nguyên án sơ thẩm, xử;

1. Không chấp nhận khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn B yêu cầu Hủy bỏ Quyết định số 555/QĐ-CCT ngày 14/5/2021 của Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận M về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và yêu cầu Chi cục thuế Quận M chấm dứt mã số thuế của Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn B.

2. Án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), và án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), Công ty Trách nhiệm hữu hạn B nộp; được trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng

(Sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0018126 ngày 17/11/2021 và số AA/2023/0035420 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Trách nhiệm hữu hạn B đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử phúc thẩm trực tuyến công khai, có hiệu lực pháp luật thi hành.



***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận M;
- TAND Quận M;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Hiếu**